

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 45/2020/HS-ST

Ngày: 18-6-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Xuân Long

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc V, tên gọi khác: C, sinh ngày 14/5/1997 tại huyện P, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không xác định và bà Nguyễn Thị A; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2019 đến nay - *Có mặt*.

2. Lê Văn H, tên gọi khác: C1, sinh ngày 07/7/1998 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khối phố 3, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Lê Thị D (đã chết) và ông Lê Văn U; Có vợ: Chị Lê Thị H1 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/6/2014 bị Công an thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xử phạt Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 23/01/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 02/2015/HSST (phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, đã chấp hành xong bản án); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2019 đến nay - *Có mặt*

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983; Trú tại: Số 93A, đường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán - *Có mặt*

- **Người làm chứng:**

1. Chị Lê Thị H1, sinh năm 1998; Trú tại: Khối phố 3, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị – *Có mặt*;

2. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1980; Trú tại: Tổ dân phố 4, phường G, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*;

3. Anh Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn V, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang – *Vắng mặt*;

4. Anh Hoàng Tuấn L, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Hà Giang – *Vắng mặt*;

5. Chị Phan Thị Anh Th, sinh năm 1998; Trú tại: Xóm 12, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định – *Vắng mặt*;

6. Ông Cao Xuân N, sinh năm 1964; Trú tại: Khối 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An – *Vắng mặt*;

7. Bà Phan Thị B, sinh năm 1962; Trú tại: Xóm S, xã T, huyện S, tỉnh Bình Định – *Vắng mặt*;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc V và Lê Văn H là bạn bè cùng chơi game với nhau. Khoảng tháng 4/2019, trong quá trình chơi game V và H có ý định tìm tên đăng nhập, thử mật khẩu thông dụng để đánh cắp tài khoản Facebook cá nhân của người khác, nghiên cứu cách thức nhắn tin của chủ tài khoản Facebook, sau đó nhắn tin qua facebook với người thân, bạn bè của chủ tài khoản nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Ngày 25/10/2019, Lê Văn H vào mạng xã hội Facebook lập tài khoản Facebook mang tên “Phạm Anh Dung”, dùng tài khoản facebook này nhắn tin vào tài khoản facebook “Thẻ visa, master – thật, giả - cứng, mềm VN” của anh Nguyễn Xuân H2 đặt mua 03 thẻ tài khoản ngân hàng và nói để chạy quảng cáo được anh H2 đồng ý. Sau đó, anh H2 nhờ anh Hoàng Tuấn L làm 03 thẻ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Sau khi nhận được 03 thẻ ATM mang tên Hoàng Tuấn L gồm các số tài khoản 28910000249445, 28910000249490, 28910000249506 đều đăng ký dịch vụ Smart Banking theo số thuê bao điện thoại 0345607718, anh H2 bán lại cho Lê Văn H với giá 1.200.000 đồng.

Ngày 28/10/2019, Lê Văn H nhắn tin cho Nguyễn Quốc V nếu cần rút tiền thì chuyển qua tài khoản để H đi rút, H và V thống nhất H sẽ lấy 20% số tiền lừa đảo mà V chuyển vào tài khoản Hoàng Tuấn L nhờ H rút.

Ngày 30/10/2019, Nguyễn Quốc V vào mạng xã hội đánh cắp được tài khoản Facebook “Lượng Bùi” của anh Bùi Văn L1 là du học sinh tại Nhật Bản với mật khẩu đăng nhập là “builuong123”. Nguyễn Quốc V sử dụng Facebook này, thay đổi mật khẩu rồi mạo danh anh L1 nhắn tin cho tài khoản Facebook “Anh Thư Phan” của chị Phan Thị Anh Th (bạn gái của anh L1) nhờ T mở tài khoản ngân hàng có đăng ký dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản bằng số điện thoại 0787686702 (là số điện thoại của V). Nhằm tưởng đó là anh Bùi Văn L1 nên chị Phan Thị Anh Th đến Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam (Vietinbank) mở số tài khoản 100870862759 mang tên Phan Thị Anh Th rồi nhắn tin tên đăng nhập và mật khẩu Internet Banking qua Facebook “Lượng Bùi” cho Nguyễn Quốc V. Sau khi có số tài khoản, tên đăng nhập và mật khẩu Internet Banking của chị Phan Thị Anh Th, Nguyễn Quốc V sử dụng tài khoản này để 02 lần thực hiện hành vi phạm tội và nhờ Lê Văn H 01 lần rút tiền lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị M, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Sáng ngày 13/11/2019, Nguyễn Quốc V vào mạng xã hội đánh cắp và sử dụng tài khoản Facebook “Đăng H” của anh Đăng Thanh H (là du học sinh tại Nhật Bản). Vũ xem cách nói chuyện, xưng hô trong tài khoản của Đăng H với người thân rồi giả dạng Đăng H nhắn tin nói chuyện với Facebook “My Ngoc” của chị Nguyễn Thị M (là dì của Đăng Thanh H). Vũ nhắn tin cho chị M với nội dung: H đang nhận chuyển tiền từ Nhật Bản về Việt Nam, cứ chuyển 10.000.000 đồng về Việt Nam thì H nhận được 12.000.000 đồng, hiện tại H đã nhận số tiền 50.000.000 đồng của khách, chiều làm về H sẽ gửi 60.000.000 đồng cho chị M và bảo chị M chuyển tiền trước 09 giờ cùng ngày 13/11/2019 cho khách hàng. Sau khi xem tin nhắn gửi từ tài khoản Facebook “Đăng H”, nhằm tưởng đó là Đăng Thanh H nên chị M đồng ý. V nhắn tin số tài khoản 100870862759 mang tên Phan Thị Anh Th mở tại Ngân hàng Vietinbank cho chị Nguyễn Thị M và nói chị M chuyển tiền vào số tài khoản này. Sau đó, Nguyễn Quốc V sử dụng điện thoại Nokia màu đen gắn số thuê bao 0911629058 mạo danh khách hàng nhận chuyển tiền gọi điện cho chị Nguyễn Thị M hỏi chị M xem có chuyển tiền được trước 09 giờ sáng nay hay không nhằm thúc giục chị M thực hiện việc chuyển tiền. Đến hồi 8 giờ 53 phút ngày 13/11/2019, chị Nguyễn Thị M mang theo tiền và đi đến nhà anh Nguyễn Anh T nhờ anh T chuyển hộ số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) số 0201000566274 của anh T vào số tài khoản 100870862759 mang tên Phan Thị Anh Th. Sau khi anh Nguyễn Anh T chuyển tiền xong thì V nhận được tin nhắn báo tài khoản Phan Thị Anh Th đã được cộng thêm số tiền 50.000.000 đồng. V nhắn tin qua Facebook Messenger cho Lê Văn H bảo H nhắn số tài khoản để V chuyển tiền. H đồng ý và nhắn tin cho V số tài khoản 28910000249445 của Ngân hàng BIDV mang tên Hoàng Tuấn L. V dùng ứng dụng chuyển tiền iPay đăng nhập tài khoản Phan Thị Anh Th và chuyển số tiền 50.000.000 đồng sang tài khoản Hoàng Tuấn L. Sau khi V chuyển tiền thì H nhận được tin nhắn báo về số điện thoại 0345687718 trên máy Nokia màu xanh đen của H với nội dung tài khoản Hoàng Tuấn L đã được cộng thêm số tiền 50.000.000 đồng. Ngay sau khi nhận được tiền, H mượn xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 74D1 - 259.57 của chị Lê Thị H1 đến điểm

rút tiền của Ngân hàng BIDV ở thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị rút số tiền 40.000.000 đồng mang về đưa cho Nguyễn Quốc V đang chơi ở quán Internet Vương Khang thuộc xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị số tiền 40.000.000 đồng, H được hưởng lợi theo thỏa thuận số tiền 10.000.000 đồng. Theo lời khai của Nguyễn Quốc V, đối với số tiền 40.000.000 đồng, V chia cho Nguyễn Thanh D số tiền 20.000.000 đồng, vì trước đó V và D thỏa thuận nếu ai lừa đảo chiếm đoạt được tiền của người khác thì cũng phải chia tiền cho nhau, còn V được hưởng số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được V và H tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 2: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/11/2019, V sử dụng Facebook “Đăng H” nhắn tin cho chị Nguyễn Thị M với nội dung khách tiếp tục nhờ chuyển thêm 70.000.000 đồng, chị M đồng ý. Đến 10 giờ 08 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị M đến chi nhánh Ngân hàng Vietinbank ở số 82, đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh chuyển số tiền 70.000.000 đồng vào tài khoản số 100870862759 mang tên Phan Thị Anh Th của Nguyễn Quốc V. Theo lời khai của Nguyễn Quốc V, sau khi lừa đảo chiếm đoạt được 70.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị M, V gọi điện bằng ứng dụng Facebook Messenger cho Nguyễn Thanh D bảo D gửi số tài khoản ngân hàng để chuyển sang số tiền 60.000.000 đồng, D đồng ý và gửi số tài khoản 17710000221836 mang tên Nguyễn Đình D1 để V chuyển tiền vào. V sử dụng ứng dụng chuyển tiền iPay đăng nhập tài khoản Phan Thị Anh Th và chuyển số tiền 60.000.000 đồng vào tài khoản Nguyễn Đình D1. Sau khi chuyển tiền thì V khai Nguyễn Thanh D đã đưa lại cho V số tiền 25.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết, V nghe D nói lấy 20.000.000 đồng còn 15.000.000 đồng trả cho người đi rút tiền nhưng V không biết người đó là ai. Số tiền 10.000.000 đồng lừa đảo của chị M còn lại Nguyễn Quốc V chuyển 02 lần, mỗi lần chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản số 108870333354 mang tên Cao Xuân N để mua thẻ chơi game thua hết.

Sau khi chuyển tiền 2 lần vào tài khoản Phan Thị Anh Th, nghi ngờ bị lừa nên chị M gọi qua ứng dụng Facebook Messenger để gặp mặt anh Đăng Thanh H nhưng V nhắn tin lấy nhiều lý do và từ chối cuộc gọi. Biết mình bị các đối tượng đánh cắp Facebook lừa đảo chiếm đoạt số tiền 120.000.000 đồng nên ngày 14/11/2019 chị Nguyễn Thị M đến trình báo vụ việc tại cơ quan Công an. Ngày 07/12/2019, Nguyễn Quốc V và Lê Văn H bị bắt khẩn cấp về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quá trình điều tra V và H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS-TPHT ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc V và Lê Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quốc V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/12/2019; Áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn H từ 02 năm đến 02 năm

06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị M số tiền 110.000.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày đã biết sai, rất hối hận, xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 13/11/2019, Nguyễn Quốc V đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị M tại thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh với tổng số tiền 120.000.000 đồng, trong đó có 01 lần Lê Văn H tham gia cùng với vai trò giúp sức cho V lừa đảo chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng bằng thủ đoạn đánh cắp tài khoản Facebook cá nhân của người khác rồi mạo danh người đó nhắn tin yêu cầu người thân chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng để chiếm đoạt. V hưởng lợi 110.000.000 đồng, H hưởng lợi 10.000.000 đồng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điều 174 Bộ luật Hình sự. Tổng số tiền V chiếm đoạt là 120.000.000đ, H tham gia cùng đồng bọn chiếm đoạt 50.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “*chiếm đoạt tài sản giá trị từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ*” quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo đều là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người lương thiện và đấu tranh

phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó V 02 lần trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo và hưởng lợi nhiều nhất nên giữ vai trò chính, H là đồng phạm với vai trò giúp sức. V có nhân thân tốt, H có nhân thân năm 2014 bị xử phạt hành chính và năm 2015 bị kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích). V phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. H đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho H nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] **Về hình phạt bổ sung:** Xét các bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không xử phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Trong số tiền chiếm đoạt của bị hại 120.000.000 đồng, H hưởng lợi 10.000.000 đồng, V khai 2 lần chiếm đoạt có chia cho Nguyễn Thanh D 55.000.000 đồng, V hưởng lợi 55.000.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh, D không có mặt tại địa phương đi đâu làm gì không ai biết nên buộc V phải chịu số tiền thu lợi này. Tại phiên tòa, Lê Văn H đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại chị Nguyễn Thị M yêu cầu Nguyễn Quốc V bồi thường số tiền còn lại 110.000.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[7] **Về xử lý vật chứng:**

- 01 điện thoại Iphone X màu đen gắn thẻ sim số 0385012391, 01 điện thoại Asus màu đen, 01 điện thoại Asanzo màu đen gắn thẻ sim số 0911546251 và 0898184904, 01 điện thoại Nokia 106 màu đen gắn thẻ sim số 0913689643, 01 điện thoại Goldberg màu đen, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen gắn thẻ sim số 0949106559, 0819081392 thu giữ của Nguyễn Quốc V và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen gắn thẻ sim 0931210707, 01 điện thoại Nokia màu xanh gắn thẻ sim số 0787747636, 0345687718 thu giữ của Lê Văn H là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 thẻ ATM Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam mang tên Hoàng Tuấn L; 41 tờ giấy A4 trích xuất nội dung tin nhắn Messenger từ Facebook “My Ngoc” đến Facebook “Đăng Hiếu”, 01 giấy nộp tiền, 01 giấy báo có của số tài khoản 100870862759 chủ tài khoản Phan Thị Anh Th ngày 13/11/2019 thu giữ tại chi

Nguyễn Thị M; 01 bản sao kê ngân hàng số tài khoản 0201000566274 chủ tài khoản Nguyễn Anh T ngày 13/11/2019 thu giữ tại Nguyễn Anh T; 72 tờ giấy A4 trích xuất nội dung tin nhắn Messenger từ Facebook “Thẻ visa, master - thật, giả - cứng, mềm VN” đến Facebook “Phạm Anh Dung” thu giữ tại Nguyễn Xuân H2; 16 tờ giấy A4 trích xuất nội dung tin nhắn Messenger từ Facebook “Anh Thư Phan” đến Facebook “Lượng Bùi” thu giữ tại Phan Thị Anh Th là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc V không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Quốc V là phù hợp.

[8] Theo lời khai của Nguyễn Quốc V và Lê Văn H, ngoài hành vi chiếm đoạt tài sản của chị M, còn có nhiều lần khác nhận tiền do các đối tượng khác chuyển vào tài khoản của H và V nhờ rút tiền để hưởng lợi nhưng không biết rõ họ tên, lý lịch những người nhờ rút, nguồn gốc số tiền rút nên không đủ căn cứ để xử lý. Theo lời khai của V thì Nguyễn Thanh D đã gửi số tài khoản và Vũ đã chuyển tiền lừa đảo của chị M vào tài khoản của D, D được hưởng lợi 02 lần với số tiền 55.000.000 đồng, nhưng quá trình điều tra xác minh D không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì chính quyền địa phương và gia đình không rõ nên Cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau là phù hợp. Đối với Nguyễn Xuân H2 đã bán 03 tài khoản mang tên Hoàng Tuấn L cho Lê Văn H nhưng khi bán H2 không biết H sử dụng vào việc phạm tội; Anh Hoàng Tuấn L mở tài khoản Hoàng Tuấn L nhưng không biết để sử dụng vào việc phạm tội; Chị Lê Thị H1 cho Lê Văn H mượn xe mô tô nhưng không biết H sử dụng vào việc phạm tội; Phan Thị Anh Th làm thẻ tài khoản cho Nguyễn Quốc V nhưng không biết ai là người sử dụng tài khoản, mục đích sử dụng tài khoản nên không xử lý đối với anh H2, anh L, chị H1 và chị Th là phù hợp. Đối với hành vi mua, bán thẻ ngân hàng giữa Lê Văn H và anh Nguyễn Xuân H2, Cơ quan điều tra tiếp tục phối hợp với Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh để xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Quốc V** và **Lê Văn H** phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Nguyễn Quốc V 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/12/2019;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Lê Văn H 02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị M số tiền 110.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại đối với khoản tiền trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng Nguyễn Quốc V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

“Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về xử lý vật chứng: - Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone X màu đen gắn thẻ sim số 0385012391, 01 điện thoại Asus màu đen, 01 điện thoại Asanzo màu đen gắn thẻ sim số 0911546251 và 0898184904, 01 điện thoại Nokia 106 màu đen gắn thẻ sim số 0913689643, 01 điện thoại Goldberg màu đen, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen gắn thẻ sim số 0949106559, 0819081392 của Nguyễn Quốc V; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen gắn thẻ sim 0931210707, 01 điện thoại Nokia màu xanh gắn thẻ sim số 0787747636, 0345687718 của Lê Văn H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 thẻ ATM ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam mang tên Hoàng Tuấn L; 41 tờ giấy A4 trích xuất nội dung tin nhắn Messenger từ Facebook “My Ngoc” đến Facebook “Đăng H”, 01 giấy nộp tiền, 01 giấy báo có của số tài khoản 100870862759 chủ tài khoản Phan Thị Anh Th ngày 13/11/2019 thu giữ tại chị Nguyễn Thị M; 01 bản sao kê ngân hàng số tài khoản 0201000566274 chủ tài khoản Nguyễn Anh T ngày 13/11/2019 thu giữ tại Nguyễn Anh T; 72 tờ giấy A4 trích xuất nội dung tin nhắn Messenger từ Facebook “Thẻ visa, master - thật, giả - cứng, mềm VN” đến Facebook “Phạm Anh Dung” thu giữ tại Nguyễn Xuân H2; 16 tờ giấy A4 trích xuất nội dung tin nhắn Messenger từ Facebook “Anh Thư Phan” đến Facebook “Lượng Bùi” thu giữ tại Phan Thị Anh Th.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 5.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Công an Tp Hà Tĩnh;
- THAPT; Trại tạm giam;
- Các bị cáo; BH;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền